

**Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma**  
**Môn học: PĀLI PHÁP CÚ**

**Bài học chủ nhật 21.8.2022**

---

## **IV. Phẩm Hoa\_ Kệ số 10 (dhp 53)**

### **Duyên sự:**

Bài kệ này được đức Phật thuyết ở thành Sāvatti tại chùa Pubbārāma của bà tín nữ Visākhā xây cất.

Đại tín nữ Visākhā sau khi cảm hoá được cha mẹ chồng nghe đức Phật thuyết pháp chứng quả Dự lưu có niềm tin Phật pháp bất động, ủng hộ bà hộ độ tam Bảo.

Bà Visākhā đã bỏ ra một số tiền lớn mua đất và xây dựng một ngôi chùa toa lạc ở phía đông thành Sāvatti đặt tên chùa là Pubbārāma (Đông Phương tự).

Khi công trình hoàn tất, bà vô cùng hoan hỷ, trong ngày lễ khánh thành dâng chùa, bà cùng các con cháu đi nhiễu hành quanh chùa, hát những bài kệ bày tỏ sự thoả thích. Chư tỳ kheo thấy vậy nghĩ rằng bình thường bà tín nữ này rất trang nghiêm, sao nay lại ca hát như thế?. Các vị tỳ kheo bèn đem chuyện bạch lại với đức Phật.

Đức Phật giải thích rằng sở dĩ bà làm như vậy vì bà đã thành tựu mỹ mãn tâm nguyện cao cả của bà, và Ngài nói thêm rằng nhờ thân sanh tử phải nên làm nhiều phước thiện như từ đồng hoa người ta làm nhiều tràng hoa. Ngài thuyết lên bài kệ: “*Yathāpi puppharāsimhā ..v.v.. kattabbaṃ kusalaṃ bahuṃ*”. (Như từ một đồng hoa).

\*

**Chánh văn:**      **Yathāpi puppharāsimhā**  
                         **kayirā mālāguṇe bahū**  
                         **evaṃ jātena maccena**  
                         **kattabbaṃ kusalaṃ bahuṃ.**

(dhp 53)

## Thích văn:

**yathāpi** [yathā api. Trạng từ] cũng như, như là.

**puppharāsimhā** [xuất xứ cách số ít của hợp thể danh từ nam tính **puppharāsi**] từ đồng hoa.

**kayirā** [động từ khả năng cách ngôi III số ít (√kar. Động từ cơ bản **karo**, **kayira**)] có thể làm.

**mālāguṇe** [đôi cách số nhiều của hợp thể danh từ nam tính **mālāguṇa**] tràng hoa, vòng hoa.

**bahū** [đôi cách số nhiều nam tính của tính từ **bahu**] nhiều.

**evam** [trạng từ] như vậy, cũng thế.

**jātena** [sở dụng cách số ít của tính từ **jāta** (quá khứ phân từ của động từ **jāyati**)] đã sanh; bởi thân được sanh.

**maccena** [sở dụng cách số ít của danh từ nam tính **macca**] sự chết, thân người, chúng sanh.

**kattabbam** [chủ cách số ít của khả năng phân từ **kattabha** (√kar + tabba)] cần được làm, đáng được làm.

**kusalam** [chủ cách số ít của danh từ trung tính **kusala**] thiện, điều lành, việc tốt.

**bahum** [chủ cách số ít trung tính của tính từ **bahu**] nhiều.

\*

## Việt văn:

Như từ một đồng hoa  
kết thành nhiều tràng hoa  
cũng vậy, thân sanh tử  
nên làm nhiều việc lành.

(pc 53)

## **Chuyển văn:**

*Yathā api puppharāsimhā bahū mālāguṇe kayirā evaṃ jātena maccena bahuṃ kusalaṃ kattabbaṃ.*

Cũng như từ đồng hoa có thể kết thành nhiều tràng hoa. Cũng như thế, nhiều thiện sự cần được làm bởi thân sanh tử.

\*

## **Lý giải:**

Những cành hoa trong vườn thu gom thành đống, nếu để yên đó đồng hoa úa tàn vô ích; người ta có thể từ đồng hoa ấy kết thành nhiều tràng hoa đẹp để bán hoặc để trang hoàng, sẽ có lợi ích hơn.

Cùng thế ấy, thân sanh tử này rồi sẽ hư hoại vô ích; Nhưng nếu dùng thân sanh tử này để tu tập, làm làm nên nhiều thiện sự như bố thí, trì giới, tu thiền ..v.v.. sẽ có nhiều lợi ích, sau khi mệnh chung quả lành của thiện nghiệp sẽ tái sanh vào cõi vui.

Nếu dùng thân sanh tử này khéo tu tập đoạn trừ phiền não chứng pháp siêu thế, sẽ giải thoát khỏi sanh tử luân hồi.

***Biên soạn giáo trình: Tỳ khuru Tuệ Siêu***